



CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng – Phường Hòa An – Quận Cẩm Lệ - Tp Đà Nẵng
Điện thoại : 0511 - 3680057 Fax : 0511 - 3841258

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát :

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400459486

Vốn điều lệ : 18.049.800.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18.049.800.000 đồng

Địa chỉ : 157 Tôn Đức Thắng – Phường Hòa An – Quận Cẩm Lệ - Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3680057 - 3841257

Website : www.inhoaphat.vn

Mã cổ phiếu : HTP

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát là Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp in Sách giáo khoa Hòa Phát thuộc Nhà xuất bản Giáo dục theo Quyết định số 7975/QĐ-BDG&ĐT-TCCB ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000201 cấp lần đầu ngày 12/01/2004 và sửa đổi lần thứ hai 14/8/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

+ Đăng ký giao dịch cổ phiếu :

Công ty chính thức được Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ký quyết định số 27/QĐ-TTGDHC ngày 17/11/2006 chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch với mã chứng khoán là HTP.

Ngày 14/12/2006 cổ phiếu của Công ty chính thức khai trương giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là : 9.000.000.000 đồng tương ứng 900.000 CP.

Tháng 6/2007 Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 40% và nâng vốn điều lệ của Công ty lên 12.600.000.000 đồng, tương ứng với 1.260.000 cổ phiếu.

Tháng 10/2010, Công ty phát hành 544.980 cổ phiếu để huy động thêm vốn, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên 18.049.800.000 đ.

3. Ngành nghề kinh doanh :

- In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhãn biểu, sản phẩm bao bì, các giấy tờ quản lí kinh tế xã hội;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Nhập khẩu vật tư thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất, kinh doanh;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành in.
- Tổ chức liên kết, xuất bản, in và phát hành lịch, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác. Sản xuất và kinh doanh thiết bị, dụng cụ giáo dục.
- Kinh doanh vận tải hàng, vận tải khách theo hợp đồng.
- Kinh doanh nhà và dịch vụ chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh.
- Buôn bán sách.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lí:

- Mô hình quản trị: Là Công ty cổ phần, hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) – Công ty con.
- Cơ cấu bộ máy quản lí:
 - HĐQT: Gồm 5 thành viên..
 - Ban Giám đốc, KTT: Gồm 3 thành viên: Giám đốc, Phó Giám đốc và KTT
 - Phòng ban, phân xưởng, tổ sản xuất :

Gồm 3 Phòng : Kỹ thuật kinh doanh, Kế toán tài vụ và Tổ chức hành chính.

2 phân xưởng : Phân xưởng in offset, phân xưởng thành phẩm

2 tổ sản xuất : Tổ cắt rọc, tổ bình bản, phơi bản.

Trong năm 2014, do yêu cầu đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh ngoài hoạt động in sách giáo khoa để tăng doanh thu và lợi nhuận, HĐQT đã quyết định thành lập Trung tâm PHS và TBGD hạch toán phụ thuộc và bổ nhiệm Ông Nguyễn Như Việt phó giám đốc Công ty làm Giám đốc Trung tâm. Ngoài ra, trong năm 2014 HĐQT

cũng đã bổ nhiệm 1 phó phòng Kỹ thuật sản xuất phụ trách chất lượng sản phẩm trong toàn công ty.

5. Tình hình hoạt động :

Do ngành nghề kinh doanh chính của công ty là in ấn sách giáo khoa nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang tính mùa vụ. Thời vụ sản xuất của Công ty thường tập trung từ tháng 12 năm trước và kết thúc vào khoảng tháng 6 năm sau. Thời gian này, Công ty liên tục làm tăng ca, tăng giờ để đảm bảo giao hàng theo đúng thời gian và tiến độ đã kí kết với khách hàng. Từ tháng 7 đến tháng 11, Công ty tập trung khai thác in các tạp chí, tờ rơi và các ấn phẩm khác cùng với việc tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kì.

+ Định hướng phát triển :

1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty là sắp xếp tổ chức sản xuất hợp lí nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và đời sống cán bộ công nhân viên.
2. Khai thác các nguồn hàng khác phù hợp với trang thiết bị hiện có. Tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu sản phẩm ngày càng cao và càng đa dạng của khách hàng.
3. Đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề và sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt, có hiệu quả.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Thuận lợi :

- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam (Công ty mẹ) tiếp tục là đơn vị chủ yếu, kí hợp đồng giao in lớn nhất hiện nay với Công ty. Đảm bảo việc làm cho người lao động và hoạt động của Công ty trong tình hình kinh tế khó khăn.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đối với từng khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty tiếp tục có thế mạnh về nguồn vốn kinh doanh bằng tiền mặt giúp Công ty có nguồn doanh thu tài chính ổn định góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

2. Khó khăn :

- Năm 2015, Công ty giải quyết 13 lao động nghỉ việc phải thanh toán chế độ theo Luật lao động là 192 triệu đồng. Do vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc

bố trí sắp xếp nhân sự đồng thời phải chịu nhiều áp lực về thời gian in và tiến độ nhập kho giao hàng. Việc tuyển dụng nhân sự mới gặp nhiều khó khăn. Năm 2015, Công ty chỉ tuyển dụng và đào tạo được 3 lao động mới và hiện nay đang làm việc tại công ty.

- Quý 4 năm 2015, Công ty bắt đầu vào mùa vụ mới. Năm nay NXBGD và các đơn vị thành viên chuyển đổi loại giấy in sang loại giấy Nhật OJI. Loại giấy này có độ láng, trơn, giấy hay bị nhăn, kẹt gáy và có độ bám rít lớn nên rất khó sử dụng nhất là công đoạn hoàn thiện từ khâu KCS, vạch, bắt liên, khâu chỉ, vô bìa cho đến đóng thùng.... Vì vậy sản lượng sản phẩm hoàn thiện không đáp ứng được yêu cầu đã đề ra (Sách in loại giấy OJI chiếm hơn 50% sản lượng trang in kế hoạch được giao)
- Trung tâm kinh doanh phát hành sách và thiết bị giáo dục được thành lập từ tháng 6/2014 tuy nhiên mới chỉ khai thác và phát triển mảng kinh doanh và phát hành sách ... nên hoạt động chưa có hiệu quả.
- Lãi suất cho vay giảm, một số khoản vay dài hạn đến thời gian đáo hạn phải chuyển sang cho vay ngắn hạn nên các khoản thu về đầu tư tài chính cũng giảm đáng kể so với năm 2015.

+ Các giải pháp thực hiện :

- HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo từng nội dung công việc nên đã đưa ra nhiều giải pháp kịp thời để chỉ đạo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức sản xuất đồng bộ, kịp thời giữa sách giáo khoa của Nhà xuất bản giáo dục và các loại sách khác nhằm đảm bảo tiến độ nhập kho và sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.
- Điều chuyển lao động hợp lí trong tình hình thiếu lao động, tổ chức làm tăng ca, tăng giờ. Tổ chức cho cán bộ ở các phòng ban hỗ trợ, phục vụ cho sản xuất đặc biệt là tại phân xưởng thành phẩm. Kịp thời xử lí các sự cố về máy móc thiết bị, chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng.... phục vụ cho sản xuất.
- Đầu tư mới máy móc thiết bị để nâng cao năng lực hoàn thiện như : máy gấp vạch, máy bắt lông - đóng — xén liên hoàn.
- Triển khai thực hành tiết kiệm, nghiên cứu, thay thế một số loại vật tư, hóa chất sử dụng trong ngành in để góp phần làm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho công ty.
- Các hoạt động ngoài in sách giáo khoa như phát hành sách giáo dục, kinh doanh vật tư ... được Ban điều hành công ty chú trọng và tăng cường đã góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Những kết quả đã đạt được trong năm 2015:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đặt ra như sau :

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
+ Doanh thu	Ti đồng	16,0	15,889	99,3%
+ Lợi nhuận	“	2,2	1,451	65,9%
+ Đơn giá tiền lương	Đồng/TCN	2,3	2,3	100%
+ Cổ tức	%	9%	7,5%	83,3%

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1. Báo cáo tình hình tài chính

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và các chỉ tiêu về cơ cấu vốn :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Hệ số sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	9,16%	7,19%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,39%	5,24%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng vốn chủ sở hữu	%	6,99%	5,64%
2. Các hệ số thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng Nợ ngắn hạn)	Lần	6,43	10,52
- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn – HTK)/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	5,95	9,9
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	8,59%	7,17%
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	9,41%	7,72%

+ Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo : 11.219 đồng/CP

+ Những thay đổi về vốn cổ đông : Tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2015 là 1.645.580 cổ phiếu. Cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần gồm :

(Số liệu theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/2/2016)

STT	HỌ VÀ TÊN	QUAN HỆ	SỐ LƯỢNG CP	TỈ LỆ
1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	381.600	23,19%
2	Bà Ngô Phương Anh	Cổ đông lớn	306.000	18,59%
3	Ông Nguyễn Việt Thắng	Cổ đông lớn	171.400	10,41%
4	Công ty CP Đầu tư CMC	Ông Vinh làm CT HĐQT, TGD	97.100	5,90%
5	Công ty TNHH TM Nhật Phương	Cổ đông lớn	96.200	5,84%
6	Ông Ngô Trọng Quang	Anh CT HĐQT	93.100	5,66%
7	Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Vợ CT HĐQT	90.600	5,51%
8	Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	90.400	5,49%
9	Bà Nguyễn Thị La	Mẹ CT HĐQT	63.200	3,84%
	Tổng cộng		1.389.600	84,44%

+ Cổ tức chi trả năm 2015 là : 7,5%.

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

- Số cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu thường : 1.645.580 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ : 159.400 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

- Số cổ phiếu loại 1 (chuyển nhượng tự do) : 1.801.102 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu loại 2 (chuyển nhượng có điều kiện) : 3.878 cổ phiếu.

Ghi chú : Số lượng cổ phiếu loại 2 (3.878 cổ phiếu) là số cổ phiếu bán ưu đãi cho người lao động nghèo trong Công ty được trả chậm trong 10 năm kể từ năm thứ 4 sau cổ phần hóa (2004)

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại :

- Số cổ phiếu quỹ : 159.400 cổ phiếu.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỉ lệ TH so với KH
1	Sản lượng	Triệu trang 17 x 24 cm	1.000	928	92,8%
2	Doanh thu	Triệu đồng	16.000	15.889	99,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.200	1.451	65,9%
4	Lao động bình quân	Người	100	95	95%
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	4.583.000	4.644.000	101%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Luật Doanh nghiệp 2014.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Đảm bảo tính minh bạch, kịp thời trong việc công bố thông tin.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động trong công ty. Hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Cơ sở vật chất kĩ thuật được tăng cường, cải thiện môi trường lao động đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất (máy vạch, máy liên hợp bắt lồng – đóng xén)
- Năng lực đội ngũ cán bộ công nhân từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà xuất bản giáo dục và các Công ty cổ phần trong hệ thống NXBGD Việt Nam. Xác định hoạt động in vẫn là hoạt động chiến lược, chủ chốt tại Công ty.
- Xây dựng phương án phát triển hoạt động kinh doanh ngoài in sách giáo khoa trong thời gian hết mùa vụ để duy trì hoạt động của Công ty.
- Hợp lí hóa sản xuất, bố trí và sắp xếp nhân sự hợp lí ở các khâu trong quá trình sản xuất. Bồi dưỡng, đào tạo năng lực làm việc và phẩm chất nghề nghiệp cho người lao

động. Chăm lo đời sống cho người lao động. Đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông và người lao động.

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân kế cận. Đầu tư thay thế máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất, nhất là khâu hoàn thiện sản phẩm. Chú trọng đến chất lượng sản phẩm.
- Khai thác và thay thế nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lí. Thực hành tiết kiệm vật tư, điện nước, chi phí ... để giảm chi phí và tăng lợi nhuận.
- Đầu tư, sử dụng đồng vốn linh hoạt và hiệu quả nhằm góp phần tăng lợi nhuận cho công ty.
- Quản lí tài chính chắc chắn, minh bạch, đúng pháp luật..

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kết quả kinh doanh :

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	14.330.907.838	13.945.327.364
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	20	14.330.907.838	13.945.327.364
4. Giá vốn hàng bán	11	21	11.820.295.727	11.483.963.525
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>2.510.612.111</u>	<u>2.461.363.839</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.159.678.622	1.431.932.915
7. Chi phí tài chính	22	23	(4.694.987)	15.372.028
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	-	2.490.908
8. Chi phí bán hàng	25	24a	34.720.488	69.209.772
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24b	2.479.070.115	2.126.609.693
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>1.161.195.117</u>	<u>1.682.105.261</u>
11. Thu nhập khác	31	25	398.825.027	223.934.425
12. Chi phí khác	32	26	108.634.878	111.297.295
13. Lợi nhuận khác	40		<u>290.190.149</u>	<u>112.637.130</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>1.451.385.266</u>	<u>1.794.742.391</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	308.747.069	365.445.681
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>1.142.638.197</u>	<u>1.429.296.710</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	694	869
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	694	869

2. Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.447.549.727	12.396.705.662
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.619.975.892	1.356.374.881
1. Tiền	111		219.975.892	356.374.881
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.400.000.000	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	1.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6a	1.000.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.860.274.262	9.073.178.871
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7a	2.713.352.310	3.073.236.224
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	65.000.000	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9a	10.076.183.229	5.920.098.276
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	50.594.805	122.226.871
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(44.856.082)	(42.382.500)
IV. Hàng tồn kho	140	12	967.299.573	930.533.458
1. Hàng tồn kho	141		967.299.573	930.533.458
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	36.618.452
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.996.821
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	33.621.631
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.366.310.840	9.948.659.996
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	4.156.084.953
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	9b	-	4.156.084.953
II. Tài sản cố định	220		4.634.310.352	5.260.968.998
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	4.025.170.352	4.651.828.998
- Nguyên giá	222		24.949.304.415	24.989.221.514
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.924.134.063)	(20.337.392.516)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	609.140.000	609.140.000
- Nguyên giá	228		609.140.000	609.140.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6b	715.816.290	521.666.080
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		756.363.143	566.912.600
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(40.546.853)	(45.246.520)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.184.198	9.939.965
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	16.184.198	9.939.965
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		21.813.860.567	22.345.365.658

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.563.644.695	1.921.323.983
I. Nợ ngắn hạn	310		1.563.644.695	1.921.323.983
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16a	574.266.684	516.458.116
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		213.827	10.422.344
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	162.254.194	119.097.397
4. Phải trả người lao động	314		661.831.279	816.740.126
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	165.078.711	458.569.671
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	36.329
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.250.215.872	20.424.041.675
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	20.250.215.872	20.424.041.675
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	18.049.800.000	18.049.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		18.049.800.000	18.049.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(60.093.500)	(60.093.500)
3. Cổ phiếu quỹ	415	19	(914.353.746)	(914.353.746)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	1.914.347.993	1.914.347.993
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	1.260.515.125	1.434.340.928
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		117.876.928	5.044.218
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.142.638.197	1.429.296.710
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		21.813.860.567	22.345.365.658

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN :

+ Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng.

+ Ý kiến kiểm toán độc lập :

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Giải trình của Ban Giám đốc đối với các ý kiến của Kiểm toán :

Ban Giám đốc công ty thống nhất với các ý kiến của Kiểm toán, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các khuyến cáo của Kiểm toán viên nhằm mục đích minh bạch, chính xác và đúng luật tất cả các hoạt động tài chính của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành, điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và các đặc thù ngành nghề kinh doanh...

+ Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :

+ Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Không có.

+ Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : Không có.

+ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

1. Công ty cổ phần sách thiết bị trường học Tp.HCM (STC) : 23.900 CP

2. Công ty cổ phần sách thiết bị Quảng Ngãi : 6.000 CP

3. Công ty CP đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng : 5.700 CP

4. Công ty CP Sách thiết bị Giáo dục Miền Trung : 3.000 CP

5. Công ty CP sách giáo dục tại Hà Nội (EBS) : 154 CP

6. Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng (DAE) : 8.000 CP

7. Công ty CP Đầu tư & Phát triển GD Hà Nội (EID) : 3.700 CP

Ghi chú : Các công ty trên đều là Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục

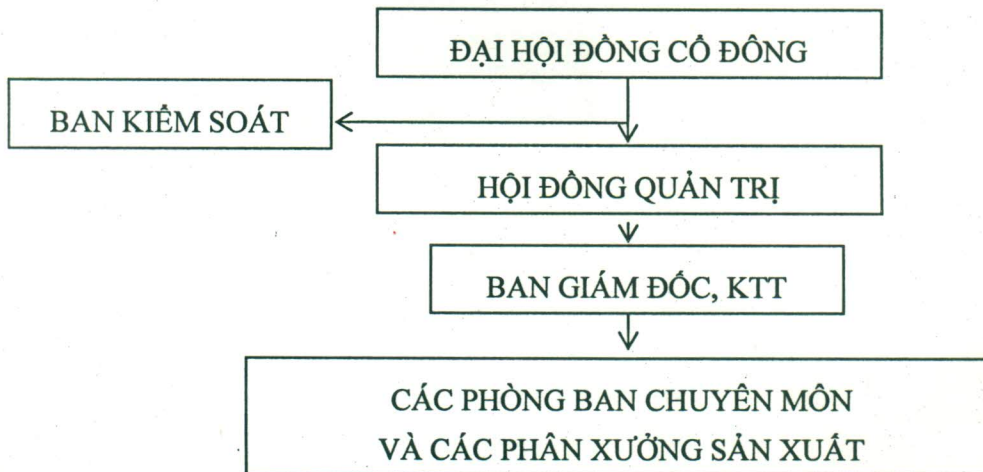
+ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2015 của công ty liên quan :

Tên đơn vị	Mã CK	Số CP nắm giữ	Vốn điều lệ (tỉ đồng)	Doanh thu thuần (tỉ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỉ đồng)	Cổ tức dự kiến (%)
CTy CP Sách TBTH Tp.HCM	STC	23.900	56,655	282,04	13,87	13%
CTy CP Đầu tư và PTGD ĐN	DAD	5.700	50,000	132,88	12,88	17%
CTy CP SGD tại Hà Nội	EBS	308	102,194	147,98	8,21	7%
CTy CP SGD tại Đà Nẵng	DAE	8.000	14,986	63,33	4,51	16%

CTy CP Đầu tư và PTGD Hà Nội	EID	3.700	150,000	475,94	31,41	12%
Công ty CP STB Quảng Ngãi		6.000	2,600	15,95	0,117	0%
Công ty CP STBGD Miền Trung		3.000	20,346	121,41	3,87	10%

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty :



Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã tiến hành bầu lại HĐQT và BKS nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018) của Công ty cổ phần in sách giáo khoa Hòa Phát. Trong đó :

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

Hội đồng quản trị

- | | | |
|-------------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Ngô Trọng Vinh | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 04/03/2014 |
| • Ông Phan Quang Thân | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014 |
| • Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014 |
| • Ông Nguyễn Trọng Hà | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/03/2014 |
| • Bà Đinh Châu Tâm Hạnh | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|----------------------------|------------|--------------------------|
| • Ông Hồ Phú Cường | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 04/03/2014 |
| • Ô. Nguyễn Phước Cao Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/03/2014 |
| • Ông Bùi Văn Hiệp | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 02/03/2014 |

Đến ngày 31/12/2015, Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 90 người, trong đó nhân viên gián tiếp là 9 người.

Gồm Ban giám đốc, KTT : 3 người. Phòng Kế hoạch sản xuất – Kinh doanh : 2 người, Phòng Kế toán tài vụ : 3 người, Phòng Tổ chức hành chính : 1 người. Công nhân trực tiếp

sản xuất của Công ty là : 81 người. Chia thành 2 phân xưởng và 1 tổ sản xuất : Tổ cắt rọc, phân xưởng in và phân xưởng thành phẩm.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị :

+ **Hội đồng quản trị :**

1. **Họ và tên** : **Ngô Trọng Vinh**
 - Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 05/02/1964
 - Nơi sinh : Hà Nội
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Số 67 – Phố 8/3 – Phường Minh Khai – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc : (084-4)3.8622822 - 0903407730
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư, Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD
 - Số cổ phần nắm giữ : 90.400 cổ phiếu
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
2. **Họ và tên** : **Phan Quang Thân**
 - Chức vụ : Thành viên HĐQT – Phó giám đốc NXBGD tại Thành phố Đà Nẵng
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 12/02/1956
 - Nơi sinh : Quảng Ngãi
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Số 153 Nguyễn Du - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu - Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0511 – 3680057 - 0903595982
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân sư phạm
 - Số cổ phần nắm giữ : 17.180 cổ phiếu
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Họ và tên : **Nguyễn Thanh Tùng**

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
Công ty CP in sách giáo khoa Hòa Phát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1958
- Nơi sinh : Hòa Tiến - Huyện Hòa Vang - Tp. Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 2 – Phường Khuê Trung – Quận Cẩm Lệ -
Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0511 – 3680056 - 0913477463
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 5.500 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Họ và tên : **Đình Châu Tâm Hạnh**

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Công ty CP in sách giáo khoa Hòa Phát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 29/06/1972
- Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 3 – Phường Hòa Khê – Quận Thanh Khê -
Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0511 – 3841257 - 0905248566
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 8.000 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- 5. Họ và tên** : **Nguyễn Trọng Hà**
- Chức vụ : UVHĐQT Công ty cổ phần in SGK Hòa Phát
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 16/8/1969
 - Nơi sinh : Vĩnh Phú
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Số 3, ngõ 4, tổ 11, phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc : (84-4) 3.8348911
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Số cổ phần nắm giữ : 0
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không

+ Ban Giám đốc và Kế toán trưởng :

1. Giám đốc : Nguyễn Thanh Tùng
2. Phó Giám đốc : Nguyễn Như Việt
3. Kế toán trưởng : Đinh Châu Tâm Hạnh

Lí lịch của Giám đốc và Kế toán trưởng xem phần Hội đồng quản trị

Sơ yếu lí lịch của Phó giám đốc

- 1 Họ và tên** : **Nguyễn Như Việt**
- Chức vụ : Phó giám đốc Công ty
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 5/1/1964
 - Nơi sinh : Xã Nghi Long – Huyện Nghi Lộc – Tỉnh Nghệ An
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 214 Nguyễn Tri Phương, Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng.
 - Điện thoại liên lạc : 0905517527
 - Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 400
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc và người lao động :

+ Tổng quỹ tiền lương năm 2015 của Công ty được xác định theo đơn giá đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua là 2,3 đồng tiền lương/ 1 trang in công nghiệp

- Quỹ tiền lương của Công ty được chia ra làm 3 phần :
 - Quỹ tiền lương của Công nhân trực tiếp sản xuất : 70%
 - Quỹ tiền lương của Cán bộ quản lí : 20%
 - Quỹ tiền lương dự phòng : 10%

Quỹ tiền lương dự phòng này được phân bổ lại cho BPVP 22% và công nhân trực tiếp sản xuất 78% và được sử dụng trong những tháng công ty ít việc làm (từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm)

- Phân phối tiền lương :
 - Công nhân trực tiếp sản xuất được tính lương theo Bảng định mức sản phẩm và đơn giá tiền lương do Công ty qui định.
 - Bộ phận văn phòng (trong đó có Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) hưởng lương phần cứng và lương phần mềm. Trong đó :

Lương phần cứng : Được tính theo hệ số lương cơ bản qui định theo thang, bảng lương của Nhà nước và Mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước qui định tại từng thời điểm.

Lương phần mềm : Được tính dựa trên hệ số lương phần mềm của từng người và kết quả xếp loại năng suất lao động và hiệu quả công việc của từng qui.

Hệ số lương phần mềm được Công ty xây dựng dựa trên công việc thực tế được giao cho từng người.

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Thông tin về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

+ Hội đồng quản trị có 5 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều là cổ đông của Công ty. Trong 5 thành viên của Hội đồng quản trị, có 3 thành viên không kiêm nhiệm gồm :

40
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT

- Chủ tịch HĐQT : Hiện là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư CMC. Là đại diện của nhóm cổ đông lớn của Công ty.
- 1 Thành viên HĐQT hiện là Phó Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục tại thành phố Đà Nẵng. Thành viên này là người đại diện vốn của Nhà xuất bản giáo dục tại Công ty.
- 2 thành viên HĐQT là cán bộ Công ty giữ chức vụ Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty.
- 1 thành viên còn lại là đại diện cho nhóm cổ đông lớn. Thành viên này hiện là UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần đầu tư CMC.

+ Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Trong 3 thành viên của Ban kiểm soát có một thành viên không kiêm nhiệm là Phó phòng KTTV của Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp Đà Nẵng, hai thành viên còn lại 1 là Phó phòng Kỹ thuật sản xuất và 1 là Phó quản đốc PXTP của Công ty.

+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo quy định do Đại hội cổ đông thường niên hàng năm thông qua. Trong năm 2015, tổng thù lao cho HĐQT và BKS Công ty đã chi là 67,5 triệu đồng.

+ Trong năm qua, các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm công việc của mình. Không có mâu thuẫn quyền lợi, xung đột lợi ích gì với Công ty.

+ Thông tin về số lượng cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/2/2016 :

T T	HỌ TÊN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẤM GIỮ	TỈ LỆ NẤM GIỮ
1	Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	90.400	5,49%
	Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Vợ CT HĐQT	90.600	5,51%
	Bà Nguyễn Thị La	Mẹ CT HĐQT	63.200	3,84%
	Ông Ngô Trọng Quang	Anh CT HĐQT	93.100	5,66%

15.
IG TY
HÀN
HÒA
ĐÀ
NẴNG

	Công ty CP Đầu tư CMC	Ông Vinh làm CT HĐQT, GD	97.100	5,90%
2	Ông Phan Quang Thân	Thành viên HĐQT	11.780	0,71%
		Đại diện phần vốn	381.600	23,19%
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	5.500	0,33%
4	Bà Đinh Châu Tâm Hạnh	Thành viên HĐQT	8.000	0,49%
	Ông Đặng Bá Lâm	Chồng Bà Hạnh	100	0,00%
5	Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	0	0,00%
6	Ông Hồ Phú Cường	Trưởng BKS	0	0,00%
7	Ông Bùi Văn Hiệp	Thành viên BKS	500	0,03%
8	Ô. Nguyễn Phước Cao Hùng	Thành viên BKS	0	0,00%
	Tổng cộng		841.880	51,16%

3. Thông tin về cổ đông :

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/2/2016

+ Số lượng cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Đơn vị	Số lượng
1	Cổ đông lớn là tổ chức	Tổ chức	3
2	Cổ đông lớn là cá nhân	Người	5
3	Cổ đông là tổ chức	Tổ chức	22
4	Cổ đông trong công ty	Người	39
5	Cổ đông trong nước	“	208
6	Cổ đông nước ngoài	“	8
	Tổng cộng		285

+ Cơ cấu cổ đông trên cổ phiếu đang lưu hành :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỉ lệ (%)
1	Pháp nhân :		
	- NXBGD Việt Nam	381.600	23,19%
	- Các công ty khác	195.460	11,88%
2	Thế nhân :		
	- Cổ đông nội bộ và là CBCNV	401.520	24,40%
	- Cổ đông bên ngoài	661.440	40,19%
	Trong đó : Cổ đông nước ngoài	5.560	0,33%
	Tổng cộng	1.645.580	100,00%

+ Cổ phiếu quỹ : Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2015 là : 159.400 CP chiếm 8,83% VDL

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH TÙNG